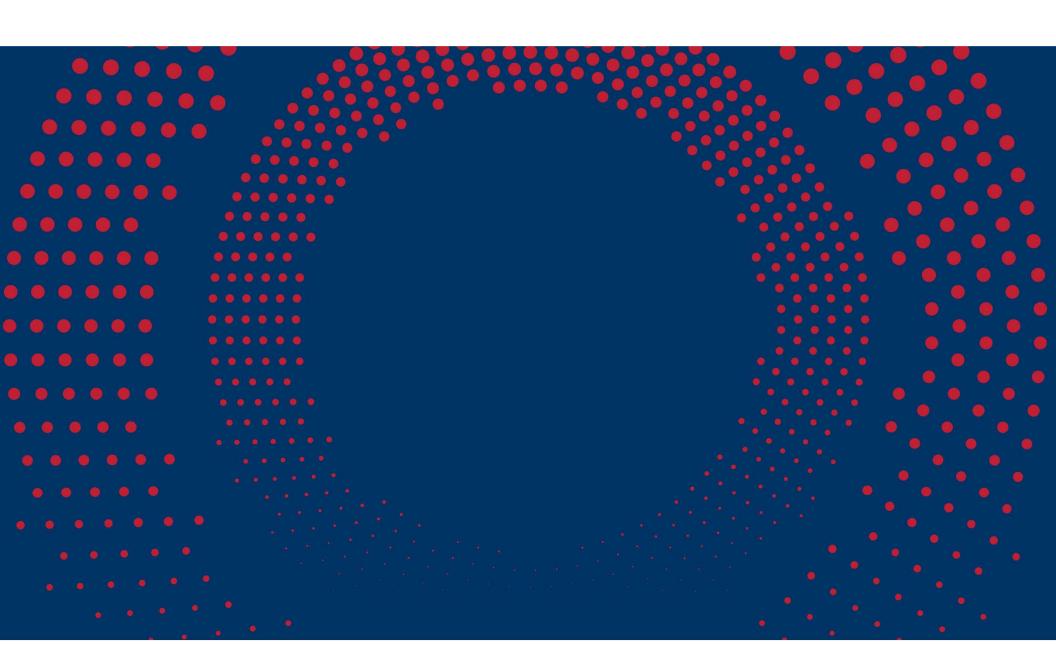


ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

ONE LOVE. ONE FUTURE.

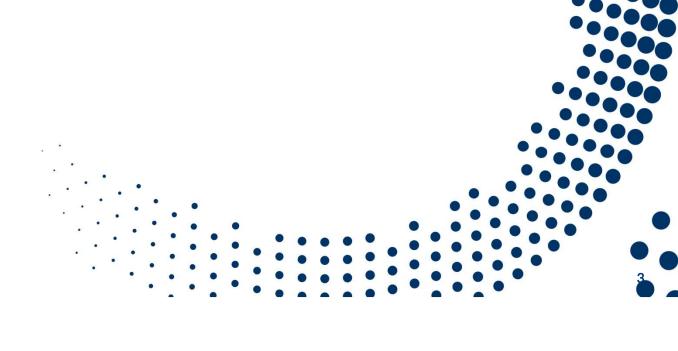




C BASIC

CÂY TÌM KIẾM

ONE LOVE. ONE FUTURE.



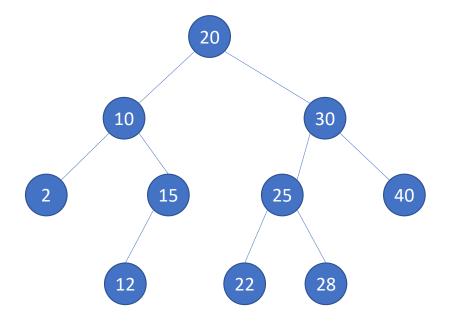
NỘI DUNG

- Cây nhị phân tìm kiếm
- Bài tập thao tác thêm khóa vào cây nhị phân tìm kiếm (P.06.14.01)
- Bài tập thao tác thêm, loại bỏ khóa khỏi cây nhị phân tìm kiếm (P.06.14.02)
- Bài tập dựng cây nhị phân tìm kiếm dựa vào dãy khóa duyệt theo thứ tự trước (P.06.14.03)



- Cây nhị phân tìm kiếm
 - Khóa của mỗi nút lớn hơn khóa tất cả các nút của cây con trái và nhỏ hơn khóa tất cả các nút của cây con phải
- Cấu trúc dữ liệu mỗi nút

```
struct Node {
    key // khóa của nút
    leftChild // con trỏ/tham chiếu đến nút con trái
    rightChild //con trỏ/tham chiếu đến nút con phải
}
```





- Tìm kiếm một khóa k trên cây nhị phân tìm kiếm
 - Nếu k bằng khóa của nút gốc thì trả về con trỏ đến nút gốc
 - Nếu k lớn hơn khóa của nút gốc thì tìm kiếm khóa k trên cây con phải (đệ quy)
 - Nếu k nhỏ hơn khóa của nút gốc thì tìm kiếm khóa k trên cây con trái (đệ quy)

```
Find(r, k) {
  if r = NULL then return NULL;
  if r.key = k then return r;
  if r.key < k then
     return Find(r.rightChild, k);
  else
    return Find(r.leftChild, k);
}</pre>
```



- Thêm một khóa k vào cây nhị phân tìm kiếm
 - Nếu cây là rỗng thì ta tạo mới nút có khóa bằng k và trả về con trỏ/tham chiếu đến nút mới tạo này
 - Nếu k bằng khóa của nút gốc thì trả về con trỏ đến nút gốc (khóa tồn tại thì không them nữa)
 - Nếu k lớn hơn khóa của nút gốc thì thêm khóa k vào cây con phải (đệ quy)
 - Nếu k nhỏ hơn khóa của nút gốc thì thêm khóa k vào cây con trái (đệ quy)

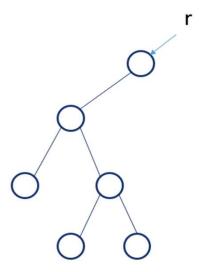


- Loại bỏ một nút có khóa bằng k khỏi cây nhị phân tìm kiếm
 - Nếu cây là rỗng thì ta trả về con trỏ NULL
 - Nếu k lớn hơn khóa của nút gốc thì thực hiện loại bỏ nút có khóa bằng k trên cây con phải (đệ quy)
 - Nếu k nhỏ hơn khóa của nút gốc thì thực hiện loại bỏ nút có khóa bằng k trên cây con trái (đệ quy)
 - Nếu k bằng khóa của nút gốc
 - Tìm nút có khóa lớn nhất trên cây con trái hoặc nút có khóa nhỏ nhất trên cây con phải để thay thế vào nút gốc

```
Remove(r, k) {
  if r = NULL then return NULL;
  if r.key = k then
    return RemoveRoot(r);
  if r.key < k then
    r.rightChild = Remove(r.rightChild, k);
  else
    r.leftChild = Remove(r.leftChild, k);
  return r;
}</pre>
```



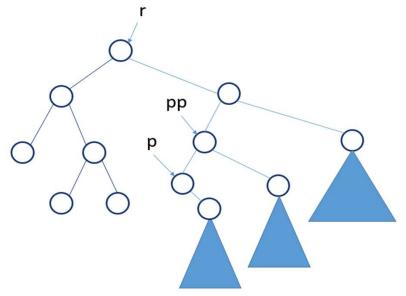
- Loại bỏ một nút gốc của một cây nhị phân tìm kiếm
 - Nếu nút gốc không có con phải thì trả về con trỏ/tham chiếu đến nút con trái



```
RemoveRoot(r) {
  if r = NULL then return NULL;
  tmp = r;
  if r.rightChild = NULL then {
    r = r.leftChild; free(tmp); return r;
   p = r.rightChild; pp = r;
  if p.leftChild = NULL then {
    r.key = p.key; tmp = p; r.rightChild = p.rightChild;
    free(tmp); return r;
  while p.leftChild != NULL do { pp = p; p = p.leftChild; }
   pp.leftChild = p.rightChild; r.key = p.key; free(p);
  return r;
```



- Loại bỏ một nút gốc của một cây nhị phân tìm kiếm
 - Nếu nút gốc có nút con phải thì tìm nút có khóa nhỏ nhất của cây con phải để thay thế nút gốc

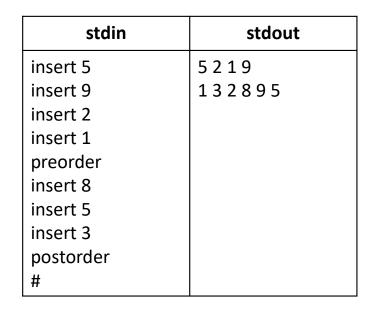


```
RemoveRoot(r) {
  if r = NULL then return NULL;
   tmp = r;
   if r.rightChild = NULL then {
    r = r.leftChild; free(tmp); return r;
   p = r.rightChild; pp = r;
  if p.leftChild = NULL then {
    r.key = p.key; tmp = p; r.rightChild = p.rightChild;
    free(tmp); return r;
  while p.leftChild != NULL do { pp = p; p = p.leftChild; }
   pp.leftChild = p.rightChild; r.key = p.key; free(p);
   return r;
```



BÀI TẬP THAO TÁC THÊM KHÓA VÀO CÂY NHỊ PHÂN TÌM KIẾM

- Cho một cây nhị phân tìm kiếm T (bắt đầu từ cây rỗng). Thực hiện 1 dãy các thao tác thêm khóa vào T và duyệt theo thứ tự trước, thứ tự sau trên T
 - insert k: thêm nút có khóa bằng k vào T (nếu nút có khóa k chưa tồn tai)
 - preorder: in dãy khóa được thăm bằng duyệt theo thứ tự trước trên T (sau mỗi khóa ghi ra 1 ký tự SPACE)
 - postorder: in dãy khóa được thăm bằng duyệt theo thứ tự sau trên T (sau mỗi khóa ghi ra 1 ký tự SPACE)
- Dữ liêu
 - Mỗi dòng chứa thông tin về 1 thao tác thuộc 1 trong 3 dạng trên
 - Dữ liệu vào kết thúc bởi dòng chứa #
- Kết quả
 - Ghi ra trên mỗi dòng, kết quả của 1 thao tác preorder và postorder gặp ở đầu vào



BÀI TẬP THAO TÁC THÊM KHÓA VÀO CÂY NHỊ PHÂN TÌM KIẾM - MÃ

- Thuật toán
 - Mỗi bước lặp, đọc thông tin về 1 thao tác ở đầu vào và thực hiện thao tác chèn hoặc duyệt cây tương ứng.

```
Run() {
  root = NULL;
 while true do {
     cmd = read a string from stdin;
     if cmd = "#" then break;
     if cmd = "insert" then {
        k = read an integer from stdin;
        root = Insert(root, k);
     }else if cmd = "preorder" then
        PreOrder(root);
     else if cmd = "postorder" then
        PostOrder(root);
```



BÀI TẬP THAO TÁC THÊM KHÓA VÀO CÂY NHỊ PHÂN TÌM KIẾM -

```
#include <stdio.h>
#include <stdlib.h>
#include <string.h>
typedef struct Node{
    int key;
    struct Node* leftChild;
    struct Node* rightChild;
}Node;
Node* root;
Node* makeNode(int k){
    Node* p = (Node*)malloc(sizeof(Node));
    p->key = k; p->leftChild = NULL;
    p->rightChild = NULL;
    return p;
}
```

```
Node* insert(Node* r, int k){
    if(r == NULL) r = makeNode(k);
   else if(r->key > k)
        r->leftChild = insert(r->leftChild, k);
   else if(r->key < k)
        r->rightChild = insert(r->rightChild,k);
   return r;
```

BÀI TẬP THAO TÁC THÊM KHÓA VÀO CÂY NHỊ PHÂN TÌM KIẾM -

```
void preOrder(Node* r){
    if(r == NULL) return;
    printf("%d ",r->key);
    preOrder(r->leftChild);
    preOrder(r->rightChild);
}

void postOrder(Node*r){
    if(r == NULL) return;
    postOrder(r->leftChild);
    postOrder(r->rightChild);
    printf("%d ",r->key);
}
```

```
int main(){
    root = NULL;
    while(1){
        char cmd[256];
        scanf("%s",cmd);
        if(strcmp(cmd,"#") == 0) break;
        else if(strcmp(cmd, "insert") == 0){
            int k; scanf("%d",&k); root = insert(root,k);
        }else if(strcmp(cmd, "preorder")==0){
            preOrder(root); printf("\n");
        }else if(strcmp(cmd, "postorder")==0){
            postOrder(root); printf("\n");
    }
    return 0;
}
```



- Cho một cây nhị phân tìm kiếm \mathcal{T} (bắt đầu từ cây rỗng). Thực hiện 1 dãy các thao tác thêm, loại bỏ khóa khỏi \mathcal{T} và duyệt theo thứ tự trước, thứ tự sau trên \mathcal{T}
 - insert k: thêm nút có khóa bằng k vào T (nếu nút có khóa k chưa tồn tại)
 - remove k: loại bỏ nút có khóa bằng k khỏi T
 - preorder: in dãy khóa được thăm bằng duyệt theo thứ tự trước trên T(sau mỗi khóa ghi ra 1 ký tự SPACE)
 - postorder: in dãy khóa được thăm bằng duyệt theo thứ tự sau trên T(sau mỗi khóa ghi ra 1 ký tự SPACE)
- Dữ liêu
 - Mỗi dòng chứa thông tin về 1 thao tác thuộc 1 trong 3 dạng trên
 - Dữ liệu vào kết thúc bởi dòng chứa #
- Kết quả
 - Ghi ra trên mỗi dòng, kết quả của 1 thao tác preorder và postorder gặp ở đầu vào

stdin	stdout
insert 5	5219
insert 9	132895
insert 2	
insert 1	
preorder	
insert 8	
insert 5	
insert 3	
postorder	
#	

- Thuật toán
 - Mỗi bước lặp, đọc thông tin về 1 thao tác ở đầu vào và thực hiện thao tác chèn, loại bỏ hoặc duyệt cây tương ứng.

```
Run() {
  root = NULL;
  while true do {
     cmd = read a string from stdin;
     if cmd = "#" then break;
     if cmd = "insert" then {
        k = read an integer from stdin;
        root = Insert(root, k);
     } else if cmd = "remove" then {
        k = read an integer from stdin;
        root = Remove(root,k);
     }else if cmd = "preorder" then
        PreOrder(root);
     else if cmd = "postorder" then
        PostOrder(root);
```



```
#include <stdio.h>
#include <stdlib.h>
#include <string.h>
typedef struct Node{
    int key;
    struct Node* leftChild;
    struct Node* rightChild;
}Node;
Node* root;
Node* makeNode(int k){
    Node* p = (Node*)malloc(sizeof(Node));
    p->key = k; p->leftChild = NULL;
    p->rightChild = NULL;
    return p;
}
```

```
Node* insert(Node* r, int k){
   if(r == NULL) r = makeNode(k);
   else if(r->key > k)
      r->leftChild = insert(r->leftChild, k);
   else if(r->key < k)
      r->rightChild = insert(r->rightChild,k);
   return r;
}
```



```
Node* removeRoot(Node* r){
 if(r == NULL) return NULL;
 if(r->rightChild == NULL){
   Node* tmp = r;
   r = r->leftChild; free(tmp); return r;
 Node* p = r->rightChild; Node* pp = r;
 if(p->leftChild == NULL){
   r->key = p->key; Node* tmp = p;
    r->rightChild = p->rightChild;
   free(tmp); return r;
 while(p->leftChild != NULL){ pp = p; p = p->leftChild; }
 pp->leftChild = p->rightChild; r->key = p->key; free(p);
  return r;
```

```
Node* removeNode(Node* r, int k){
  if(r == NULL) return NULL;
  if(r->key == k)
    return removeRoot(r);
  else if(r->key < k)
    r->rightChild = removeNode(r->rightChild,k);
  else
    r->leftChild = removeNode(r->leftChild,k);
  return r;
}
```

```
void preOrder(Node* r){
    if(r == NULL) return;
    printf("%d ",r->key);
    preOrder(r->leftChild);
    preOrder(r->rightChild);
}

void postOrder(Node*r){
    if(r == NULL) return;
    postOrder(r->leftChild);
    postOrder(r->rightChild);
    printf("%d ",r->key);
}
```

```
int main(){
  root = NULL;
 while(1){
   char cmd[256];
   scanf("%s",cmd);
   if(strcmp(cmd,"#") == 0) break;
   else if(strcmp(cmd,"insert") == 0){
     int k; scanf("%d",&k);
                                    root = insert(root,k);
   }else if(strcmp(cmd, "remove")==0){
     int k; scanf("%d",&k); root = removeNode(root,k);
   }else if(strcmp(cmd, "preorder") == 0) { preOrder(root);
                                                           printf("\n");}
   else if(strcmp(cmd,"postorder")==0){ postOrder(root);    printf("\n");}
 return 0;
```



- Cho một cây nhị phân tìm kiếm T, mỗi nút có khóa là 1 số nguyên dương. Biết dãy khóa của các nút được thăm bằng phép duyệt T theo thứ tự trước là k_1, k_2, \ldots, k_n . Hãy tìm dãy khóa của các nút được thăm bằng duyệt T theo thứ tự sau.
- Dữ liệu
 - Dòng 1 chứa số nguyên dương n (1 <= n <= 50000)
 - Dòng 2 chứa dãy $k_1, k_2, ..., k_n$ (1 <= k_i <= 1000000)
- Kết quả
 - Ghi ra dãy khóa các nút được thăm bằng phép duyệt Ttheo thứ tự sau, hoặc ghi ra NULL nếu T không tồn tai

stdin	stdout	
11 10 5 2 3 8 7 9 20 15 18 40	3 2 7 9 8 5 18 15 40 20 10	11 10 5 2 3 8

stdin	stdout
11	NULL
10 5 2 3 8 7 9 20 15 18 4	



- Thuật toán dựng cây T dựa vào dãy khóa duyệt theo thứ tự trước
 - Nút gốc có khóa là k_1
 - Tìm chỉ số i sao cho k_1 lớn hơn k_2 , k_3 , . . ., k_i và k_1 nhỏ hơn k_{i+1} , k_{i+2} , . . ., k_n
 - Nếu không tồn tại chỉ số i như vậy thì Tkhông tồn tại
 - Ngược lại, ta dựng cây Ttheo nguyên tắc:
 - Tạo nút gốc với khóa k_1
 - Tạo cây con trái với dãy khóa k_2, k_3, \ldots, k_i và cây con phải với dãy khóa $k_{i+1}, k_{i+2}, \ldots, k_n$

```
BuildBST(k[1..n], L, R){
  if L > R then return NULL;
  r = Node(k[L]); // tạo nút gốc
  i = L + 1;
  while i \leftarrow R and a[i] \leftarrow a[L] do \{i = i + 1; \}
  i = i - 1;
  for j = i+1 to R do
    if a[j] < a[L] then {
       ok = False; // biến tổng thể
       return NULL; // T không tồn tại
  r.leftChild = BuildBST(k[1..n], 2, i);
  r.rightChild = BuildBST(k[1..n], i+1, R);
  return r;
```

```
#include <stdio.h>
#include <stdlib.h>
#define N 100001
int n;
int a[N];
int ok = 1;
typedef struct Node{
         int id;
         struct Node* leftChild;
         struct Node* rightChild;
}Node;
Node* makeNode(int id){
 Node* p = (Node*)malloc(sizeof(Node));
 p->id = id; p->leftChild = NULL;
  p->rightChild = NULL; return p;
```

```
Node* build(int start, int end){
 if(start > end) return NULL;
 if(start == end){ return makeNode(a[start]); }
 Node* r = makeNode(a[start]);
 int i = start + 1;
 while(i <= end && a[i] < a[start]) i++;</pre>
 for(int j = i; j <= end; j++)
    if(a[i] < a[start]) \{ ok = 0; break; \}
  r->leftChild = build(start+1,i-1);
  r->rightChild = build(i,end);
  return r;
```

```
void postOrder(Node* r){
  if(r == NULL) return;
  postOrder(r->leftChild);
  postOrder(r->rightChild);
  printf("%d ",r->id);
}
```

```
int main(){
    scanf("%d",&n);
    for(int i = 1; i <= n; i++) scanf("%d",&a[i]);
    ok = 1;
    Node* root = build(1,n);
    if(ok == 0){
        printf("NULL"); return;
    }
    postOrder(root); printf("\n");
    return 0;
}</pre>
```



THANK YOU!